

Thống kê giải:

Khối lớp	Tổng số	High Distinction	Distinction	Credit	Merit	Participation	Vắng
		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích	Chứng nhận tham gia	
2	9	0	2	1	3	0	3
3	5	0	1	2	1	1	0
4	9	0	0	1	1	6	1
5	15	2	4	2	2	4	1
Tổng số	38	2	7	6	7	11	5

High Distinction: Vàng; Distinction: Bạc; Credit: Đồng; Merit: Khuyến khích; Participation: Chứng nhận tham gia

Danh sách thí sinh:

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Khối thi	Trường	Điểm	Xếp hạng
1	550011	PHẠM NHẬT ANH	16/07/2014	5A5	5	TH Thành Công A	150	High Distinction
2	550271	NGUYỄN HUY THIÊN TÚ	01/08/2014	5A5	5	TH Thành Công A	110	High Distinction
3	520123	NGUYỄN ĐĂNG KIẾN	24/03/2017	2A3	2	TH Thành Công A	97	Distinction
4	520256	ĐINH THẾ VINH	20/05/2017	2A3	2	TH Thành Công A	93	Distinction
5	530080	ỨNG QUANG DỪNG	14/03/2016	3A1	3	TH Thành Công A	93	Distinction
6	550008	NGUYỄN QUANG ANH	13/09/2014	5A2	5	TH Thành Công A	93	Distinction
7	550181	ĐẶNG NHẬT MINH	20/03/2014	5A5	5	TH Thành Công A	94	Distinction
8	550219	BÙI THANH PHONG	20/12/2014	5A6	5	TH Thành Công A	94	Distinction
9	550293	HOÀNG PHƯƠNG VY	19/10/2014	5A5	5	TH Thành Công A	95	Distinction
10	520184	HOÀNG KHANG NGUYỄN	18/01/2017	2A1	2	TH Thành Công A	80	Credit
11	530139	NGUYỄN LÊ ANH KHÔI	03/10/2016	3a2	3	TH Thành Công A	78	Credit
12	530264	NGUYỄN PHÚC THÀNH	30/04/2016	3A3	3	TH Thành Công A	85	Credit
13	540332	VÕ THÁI SƠN	31/08/2015	4A5	4	TH Thành Công A	78	Credit
14	550098	TRẦN HUY HOÀNG	27/02/2014	5A6	5	TH Thành Công A	78	Credit
15	550141	NGUYỄN VŨ TUẤN KIẾT	26/02/2014	5A1	5	TH Thành Công A	80	Credit
16	520075	ĐỖ MINH HỒNG	08/07/2017	2A3	2	TH Thành Công A	68	Merit
17	520094	NGÔ MINH KHANG	03/02/2017	2A3	2	TH Thành Công A	67	Merit
18	520200	NGUYỄN PHẠM LINH NHI	26/07/2017	2A3	2	TH Thành Công A	63	Merit
19	530105	NGUYỄN CAO HÙNG	21/09/2016	3A4	3	TH Thành Công A	66	Merit
20	540287	TRỊNH KHÔI NGUYỄN	27/10/2015	4A5	4	TH Thành Công A	71	Merit
21	550157	NGUYỄN HỮU LINH	19/04/2014	5A5	5	TH Thành Công A	64	Merit
22	550282	NGUYỄN TRẦN THẾ VINH	16/01/2014	5A5	5	TH Thành Công A	62	Merit

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Khối thi	Trường	Điểm	Xếp hạng
23	530046	ĐỖ GIA BÁCH	07/07/2016	3A2	3	TH Thành Công A	47	Participation
24	540004	PHẠM NGUYỄN BẢO AN	05/10/2015	4A3	4	TH Thành Công A	53	Participation
25	540070	ĐẶNG NGUYỄN BẢO	27/11/2015	4A2	4	TH Thành Công A	53	Participation
26	540086	VÕ KIỀU MINH CHI	27/07/2015	4A4	4	TH Thành Công A	47	Participation
27	540154	NGUYỄN QUANG GIA HUY	17/03/2015	4A2	4	TH Thành Công A	51	Participation
28	540232	ĐÀO HOÀNG NHẬT MINH	07/01/2015	4A2	4	TH Thành Công A	53	Participation
29	540365	LÊ HOÀNG MINH TRÍ	09/06/2015	4A2	4	TH Thành Công A	58	Participation
30	550023	ĐẶNG NAM ANH	02/12/2014	5A5	5	TH Thành Công A	59	Participation
31	550047	VĂN TUỆ BẢO	04/08/2014	5A5	5	TH Thành Công A	48	Participation
32	550151	PHẠM GIA LINH	03/04/2014	5A5	5	TH Thành Công A	52	Participation
33	550224	TRƯƠNG BẢO PHÚC	24/09/2014	5A6	5	TH Thành Công A	61	Participation
34	520068	NGUYỄN HOA TẠNG HẢI	14/06/2017	2A3	2	TH Thành Công A	Vắng	Vắng
35	520071	VŨ ĐỨC MINH HIẾU	08/08/2017	2A3	2	TH Thành Công A	Vắng	Vắng
36	520172	ĐỖ HOÀNG NAM	27/12/2017	2A2	2	TH Thành Công A	Vắng	Vắng
37	540033	CẦN HÀ DIỆP ANH	31/07/2015	4A2	4	TH Thành Công A	Vắng	Vắng
38	550285	TRẦN THỂ VINH	16/01/2014	5A5	5	TH Thành Công A	Vắng	Vắng

International
Talent Mathematics
Contest

BTC ITMC VIỆT NAM